

KIỂM TRA CUỐI NĂM

(2 tiết)

I - MỤC TIÊU BÀI KIỂM TRA

Thông qua bài kiểm tra, góp phần :

- *Đánh giá kết quả học tập của HS.*
- *Rút kinh nghiệm và cải tiến cách học của HS, cách dạy của GV và rút kinh nghiệm về nội dung, chương trình môn học.*

II - NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Nội dung kiểm tra : Kiến thức của chương III và chương IV. Mức độ câu hỏi kiểm tra cần vừa sức, phù hợp với HS lớp 6, có câu hỏi hơi khó để phân biệt HS khá, giỏi.

2. Hình thức kiểm tra : GV có thể kết hợp nhiều hình thức kiểm tra tự luận, trắc nghiệm, kiểm tra viết lí thuyết và thực hành (tham khảo nội dung kiểm tra ở mục IV).

III - GỢI Ý TỔ CHỨC KIỂM TRA

1. Chuẩn bị

1.1. Chuẩn bị đề kiểm tra

1.2. Lập kế hoạch tổ chức kiểm tra

2. Thực hiện kiểm tra

1. GV ghi đề bài lên bảng hoặc phát bài kiểm tra cho từng HS nếu áp dụng phương pháp trắc nghiệm.

2. HS làm bài. GV giám sát, uốn nắn.

3. Thu bài.

4. GV nhận xét chung.

IV - GỢI Ý NỘI DUNG KIỂM TRA (kiến thức của chương III và chương IV)

1. Em hãy tìm từ thích hợp để điền vào chỗ trống cho đủ nghĩa những câu sau đây :

a) Thu nhập của gia đình là tổng các khoản thu bằng..... hoặc bằng..... do..... của các thành viên trong gia đình tạo ra.

b) Mọi người trong gia đình đều có trách nhiệm tham gia sản xuất hoặc làm tùy theo sức của mình để góp phần.....

c) Chi tiêu theo kế hoạch là việc..... nhu cầu cần chi tiêu và cân đối với.....

d) Mỗi cá nhân và gia đình đều phải có kế hoạch..... để chi cho những việc....., mua sắm thêm các.....hoặc để phát triển.....

e) Ghi trước một các thứ cần mua sẽ giúp bạn tiết kiệm được..... đi mua sắm và tránh không mua những thứ mà bạn không thật sự..... dù là giá rẻ.

ĐÁP ÁN :

- a) tiền, hiện vật, lao động
- b) các công việc, tăng thu nhập gia đình
- c) xác định trước, khả năng thu nhập
- d) tích lũy, đột xuất, đồ dùng khác, kinh tế gia đình
- e) danh sách, thời gian, cần thiết

2. Hãy chọn nội dung ở cột B để hoàn tất các câu ở cột A

Cột A	Cột B
1. Người lao động có thể tăng thu nhập bằng cách.....	a) lương hưu, lãi tiết kiệm.
2. Thu nhập của người nghỉ hưu là.....	b) làm kinh tế phụ để tăng thu nhập....
3. Người nghỉ hưu, ngoài lương hưu có thể.....	c) nhu cầu hàng ngày của gia đình, còn một phần đem bán để lấy tiền chi cho các nhu cầu khác.
4. Những thu nhập bằng hiện vật có thể sử dụng trực tiếp cho.....	d) góp phần tăng thu nhập gia đình.
5. Làm các công việc nội trợ giúp đỡ gia đình cũng là.....	e) làm thêm giờ, tăng năng suất lao động... g) Có một khoản tiền để chi cho việc đột xuất.

ĐÁP ÁN :

1+e) ; 2+ a) ; 3 + b) ; 4 + c) ; 5 + d)

3. Hãy tìm những từ thích hợp để điền vào chỗ trống cho đủ nghĩa những câu sau đây

- a) Dầu cá có nhiều vitamin.....và vitamin D.
- b) Hầu hết các trái cây chứa vitamin.....
- c) Vitamin..... dễ tan trong nước và vitamin..... dễ tan trong chất béo.

d) Bữa ăn điểm tâm (ăn sáng) cần được coi là một trong ba bữa ăn..... trong ngày.

e) Ăn nhiều thức ăn giàu chất đường bột và chất béo, sẽ có thể bị mắc bệnh.....

ĐÁP ÁN :

a) A ;

b) C ;

c) C , PP, B - A, D, E, K ;

d) chính ;

e) béo phì

4. Hãy trả lời câu hỏi bằng cách đánh dấu x vào cột Đ (đúng) hoặc S (sai) và giải thích đối với những câu em cho là sai

Câu hỏi	Đ	S	Nếu sai, tại sao ?
1. Chỉ cần ăn hai bữa trưa và tối, không cần ăn sáng.			
2. Bữa ăn hợp lí là bữa ăn cung cấp đủ năng lượng và chất dinh dưỡng cho nhu cầu của cơ thể.			
3. Có thể thu dọn bàn khi còn người đang ăn.			
4. Trẻ đang lớn cần nhiều thức ăn giàu chất đạm.			

ĐÁP ÁN :

Câu 1 - S : Bỏ bữa sáng sẽ có hại cho sức khỏe vì hệ tiêu hóa làm việc không điều độ (SGK), không đủ năng lượng cho con người hoạt động cho đến bữa trưa....

Câu 3 - S : Dọn bàn khi còn người đang ăn sẽ là thiếu lịch sự, thiếu tôn trọng người ăn.

5. Hãy đánh dấu x vào khung thích hợp để nêu các loại chất dinh dưỡng do mỗi loại đồ uống cung cấp

Đồ uống	Vitamin	Chất đạm	Chất kích thích	Đồ uống	Vitamin	Chất đạm	Chất kích thích
1. Nước chanh				6. Nước trái cây tươi			
2. Cà phê đen				7. Nước cà chua			
3. Sữa đậu nành				8. Nước cam			
4. Nước ngọt côcacôla				9. Sữa tươi			
5. Nước có ga				10. Cà phê sữa			